

Tôi đã thành một bộ y kên kên nhún nhún trên nệm khi cả anh em, nệm đau cả cả dân tộc.



*Ly cà phê Sài Gòn thân quen ngày nào*

Sài Gòn, ngoài viên Đất Hồng và các trường B, T, V, Giáo Dục và Thanh Niên thuộc Giáo Hội Phật Giáo còn nhiều cơ sở trường thuộc khác như cơ xá Quê hương Đất nước, Công Lý, trường Thanh Niên Phật Giáo Xã Hội và chùa Quán Quang. Nói chung là dân Việt Hồng có nhiều cơ sở để lui tới, để “dùng võ” làm. Tuy nhiên, dùng như “tổng đàn” của Việt Hồng không nên nhầm lẫn với cơ sở “thâm nghiêm” này, nó đặt tại một tiệm cà phê: Quán Ngon Múi ở đường C, góc chéo với phía chợ Trại lính Minh Giỏi.

Quán Ngon Múi có nhiều cơ sở để trở thành một nhà của dân Việt Hồng, trường như vì gần gũi, gần gũi là khung cảnh đẹp, nhà có nhiều cơ sở và cuộc sống, có liên quan trường như là sự thoải mái của những bóng hồng, có vẻ tha thướt, có vẻ chảnh chọe. Chảnh đó là quá đẹp, quá đẹp để phe ta tới đây: Các anh chị em thuộc khu Văn Thơ Múi của thầy Phạm Thơ Múi tiếp vào nói chuyện văn nghệ. Nhóm làm thơ trường Nguyễn Lữ, Võ Chân Cường lúc đó đang lên và đang chiếm lĩnh dùng nhiều cơ sở trên báo Khỏe Hạnh, ngòi dùng sáng đẹp tới đây ... làm thơ. Nhóm “chuyên viên xu hướng dùng trong sáng” chiếm lĩnh ở đây bàn luận học hỏi. Nhóm “chuyên viên lý dùng xu hướng dùng” cũng chiếm lĩnh ở đây bàn luận học hỏi và đông hơn cả, áp dụng học hỏi là những nhóm hai người, một tóc dài, một tóc ngắn chui vào lớp, chui tan trường và chui nhau ở Ngon Múi.

Đất Hồng Việt Hồng có một phân khoa mà bên Văn khoa không có: Phân khoa báo chí. Việt Hồng còn có một lý tưởng như là một sự đấu tranh vì nhu cầu giáo dục là phân khoa sở phẩm

thi tuy n và đ c tăng m t tu i theo lu t đ ng viên. Vì ló đó anh em đ n v i V n H nh đông l m. Không khí V n H nh hào h ng và sôi n i l m. M i l n có đ t tranh đ u, xu ng đ ng, ngày V n H nh ch o r o, đêm Qu ng Đ c không ng , sáng N ng M i không có ch ng i. V n H nh nh m t lò a, m t đ m nóng, m t trung tâm. Ti c thay đ ng sau nh ng nhi t tình trong sáng, nh ng lý t ng vô c u là nh ng bóng đèn rình r p, nh ng nanh vu t h m s n.

Hình nh N ng M i đã s ng v i V n H nh, s ng theo V n H nh cho đ n ngày cu i cùng. Nó ch ng ki n c nh Nguyễn T ng c i áo th y tu, đi ti p thu m t tr ng Trung h c. Nguyễn L ng V b b m t hi n thi sĩ đóng vai m t l nh phòng giáo d c Phú Nh n. Võ Nh Lanh xông xáo t Thành Đoàn qua báo Tuổi Tr . Tr n Bá Ph ng làm chúa m t tr i giam, g i đ p đ là hi u tr ng tr ng giáo d c lao đ ng và còn nhi u l m, k thù mai ph c và b n bè b c b o tr c . T t c thành m t b y kên kên nh n nh trên n i kh c a anh em, n i đau c a c dân t c.

Ngày tôi v l i Sài Gòn sau nhi u năm ph i xa, cà phê N ng M i không còn. Đ i h c V n H nh bi n thành m t c xá sinh viên, áo thun qu n lót treo la li t t trên xu ng đ i, quang c nh v a đ iu hiu v a bát nháo nhìn th y mà đ t ru t. Nghe nói núi sách c a th vi n b l y h t, đ t s ch. Th y Minh Châu đ i lên m t Ph t h c vi n nh trên đ ng Võ Di Nguy g n Trung Tâm Ti p Huy t. Th y Qu ng Đ b qu ng thúc đầu đó tu t ngoài B c. Thi sĩ, th y Bùi Giáng lang thang ng o đ i đ u ph cu i ch . Không lâu sau đó Đ i Đ c Tuổi Sĩ, Trí Siêu l n l c b b t. V n H nh không còn gì, th t s không còn gì. Nh ng con ng i cũ t tán muôn ph ng. Cái n i ch n đ y s c s ng và ni m tin ngày nào gi tiêu đ i u bu n bã nh giòng kinh n c đen u o i đ i chân c u Tr ng Minh Gi ng.

M y năm tr c đây tôi có đ c đ c m t bài báo, n i dung c a nó cũng th ng th ng không có gì đ c bi t l m. Tuy nhiên bài báo có nh c đ n m t chi ti c làm tôi ng n ng nhi u ngày. Tác gi đã nói v m t quán cà phê thân quen: Quán ch Chi Dakao. Th t ra đây không ph i là quán cà phê mà là quán trà, mà th t ra có l cũng không th g i là quán trà mà ch có th nói là ch u ng trà nhà ch Chi m i hoàn toàn đúng.

B n hãy t ng t ng giùm tôi cái khu gia c x a cũ, r t yên tĩnh và r t đ th ng, n m phía sau r p hát Văn Hoa Dakao, ó đó có nh ng con đ ng r t nh , nh ng ngôi nhà mái ngói ph đ y rêu xanh, nh ng hàng bông gi y che kín v a hè. ó đó không có cái n ào náo nhi t nh ngoài Tr n Quang Kh i, khúc đ v Tân Đ nh, cũng không có cái t p n p m c c i c a đo n Lê Văn Duy t h ng v L ng Ông. Nó tr m l ng cô liêu và im tách bi t l m. Nhà nào cũng nh , c t cao h n m t đ ng m y b c tam c p xi măng, m c a ra là có th nghe ng i bên trái nói, th y ng i bên ph i c i và có c m t ng nh có th đ a tay ra b t đ c v i ng i đ i đi n bên kia đ ng.

Quán ch Chi m t trong nh ng ngôi nhà này. Làm sao đ nh n ra? Không bi t, tôi đã nói là không ph i quán xá gì c mà, ch là t i nhà bà ch u ng trà ch i v y thôi và đã là nhà bà ch thì ph i t bi t ch , c n gì h i. Phòng khách, đ c g i là quán, ch Chi nh l m, ch c đ chín m i th c vuông gì đó, ch đ ch đ c ba b n chi c bàn nh . Nhà không có nh c, không tr ng bày trang trí gì c ngo i tr m t b c tranh đ c nh t treo trên vách, b c tranh đen tr ng, c kh t p chí, có l đ c c t ra t m t t báo Pháp. Tranh ch p đ th y m t bàn tay gi t m t em bé trai kháu kh nh, vai đeo c p sách, mi ng ph ng ph u làm nũng, hai m t m to nh ng n c m t đang ch y dài theo má, phía đ i có hàng ch nh : “Hôm qua con đã đi h c r i mà.”

Giang s n c a ch Chi ch có v y và ch m “ti m.” Khách đ n v i ch Chi không ph i coi b n hi u mà vào, cũng không ph i nghe qu ng cáo trên đài đ a ph ng hay đ c gi i thi u trên báo ch báo bán gì c , mà hoàn toàn do thân h u chuy n mi ng cho nhau đ đ n, nhi u l n thành quen, t quen hóa thân và quy n luy n tr l i. Ch Chi có bán cà phê nh ng tuy t chiêu c a ch là trà. Lo i trà m n sen, n c xanh, v chác nh ng có h u ng t và mùi th m n c mũi. Trà đ c pha ch công phu trong nh ng chi c m gan gà nh nh n, xinh xinh. m màu vàng đ t, thân tròn đ u, láng m n, vôi và quai m nh mai, cân đ i. M i b m có kèm theo nh ng chi c tách cùng màu, to b ng ngón tay cái c a m t ng i m p, v a đ cho vài h p n c nh .

m có ba lo i, đ c g i tên ra v “trà đ o” l m: đ c m, song m và qu n m nh ng h i đó chúng tôi th ng “đi n nôm” theo ki u “ti ng Vi t trong sáng” thành m chi c, m đôi và m b . Trà đ c u ng kèm v i bánh đ u xanh, lo i bánh đ c bi t c a ch Chi, nh , màu vàng óng và mùi th m vô cùng. Nh p m t ng m trà, kh m t tí bánh, cà kê đ chuy n trên tr i đ i đ t trông cũng có v phong l u nhàn t n và thanh cao thoát t c l m.

Đ n v i ch Chi có cái thú v là đ c h ng m t không khí thân m t, tho i mái nh đang ng i trong nhà c a mình, đi u thích n a là không bao gi ph i b n tâm đ n chuy n ti n b c gì c , mu n đ n lúc nào c v c đ n, không có ti n thì ch c n ng i c i c i, ch Chi s nói giùm cho b n đi u b n khó nói, “Cu i tháng ch a lãnh mǎng đ a ph i không? U ng gì nói ch l y.” Ch a h t đâu, khi đã thân, đã thành “b n c a ch Chi,” hai l n m i năm vào kho ng tr c Giáng Sinh và hăm ba ông táo v tr i b n s đ c ch Chi kêu “đ n ch ch i.” Đ n ch ch i có nghĩa là đ n u ng trà mà không ph i tr ti n và n u g p lúc ch Chi vui và kho , “ch i” còn có nghĩa là có bánh bèo t m ch y hay bánh h i th t n ng kèm thêm n a.

Khách c a ch Chi không đông, giá n c ch Chi không đ t vì v y ch c ch n ch Chi không s ng b ng “c a ti m,” ch bán cho vui, bán mà nh kêu anh em góp chút ti n cho ch đ ch n u giùm chút n c u ng cho vui. Mà qu tình ch ch Chi vui th t, vui vì nh ng đ m đà tình nghĩa.

H i đó ch Chi đã khá l n tu i, bây gi s ch đã lìa xa chúng ta ho c n u không thì cũng

không còn để sự cố định của nó giúp cho ai để nó ra. Quán chè Chi chè không còn như ngày xưa cũng xin cơm ăn chè và xin đi đi về về cho như anh chè em đã từng nghe quán chè Chi bày tỏ lòng tiếc nhớ đến chè và đến như ngày khó quên cũ. Tôi nghĩ anh chè em cũng không hề phải lòng gì mà không cho tôi nói đi đi về về này. Cuộc đời chúng ta đẹp vì như niềm vui nhỏ nhoi không tên. Sài Gòn của chúng ta đáng nhớ vì như đồ ăn ngon nhoi không tên. Chè Chi, chè đã cho chúng tôi niềm vui này. Chè đã góp cho Sài Gòn một phần của cái đẹp thơ mộng này. Cơm ăn chè.

Như năm cuối thập niên 60 Sài Gòn có một thêm nhiều quán cà phê mới, như quán sau này thơ mộng đến trang hoàng công phu hơn, có hình thơ âm thanh tươi tắn hơn và nhất là quán nào cũng chọn một cái tên rất đẹp, phần lớn là dựa theo tên như bòn nhóc nổi tiếng: Cà Phê Hồ Trừng, Lạ Đá, Diễm Xưa, Hoàng Xưa, Hoàng Thụ, Bòn Nhóc, Hoài Cơm, Đa Vàng... Tuy nhiên, một con đường nhỏ, hình như là Đào Duy Từ, gần Sân Vận Động Công Hòa có một quán cà phê không theo khuôn mẫu này, nó mang một cái tên rất lạ: Quán Đa La. Đa La là Đà Lạt, quán của chè em cô sinh viên Chính Trị Kinh Doanh, có lẽ vừa tiếp xúc thác Cam Ly, Hồ Than Thở đến với Sài Gòn hơn năm cuối thập niên sách Xuân Thu hay sao đó, mới ra.

Trình bày kinh doanh què là khéo đào tạo ra như môn sinh giỏi kinh doanh: Tin cậy cô sinh viên mở quán thật tình là không để chính thức loan báo ở đâu cả. Tuy nhiên, cập cập mồm mồm nhai vớ vẩn mà thôi, nó để phóng ngôn, lang xa, tạo nên thơ mộng mà nhai và quán để chè đón với như trên trình bày để biết, như náo nức để biết. Như cô chè chè có máu văn nghệ, đã công công mang cái hình ảnh của núi rừng Đà Lạt về Sài Gòn: Như giò lan, như gửi sến nếm, như cung tên chiến sĩ đã tạo cho quán một dáng vẻ nghệ thuật, đồ thơ mộng; rồi như đồn ghè, như thơ bàn để của thơ như bi cây chè thơ u buồn, mang vẻ rừng núi, có lẽ đã giúp cho Đa La mang sắc thái rất... Đa La.

Ngày khai trương, Đa La đã mời đến Linh Mộc Viên Trừng Viên Đới Hồ Đà Lạt đến và đã chuân bị một chương trình văn nghệ hết sức rôm rả với như bòn nhóc “nhóc nhói” của Lê Uyên Phương, Nguyễn Trung Cang, Lê Hữu Hà... Chương đó là để chờ đợi người ta rồi. Dân Đới Hồ kéo qua, dãi Sợ Phàm, Khoa Học lên, Y Khoa. Phú Thụ xuống. Có Petrus Ký, Chu Văn An nữa là để bòn, quanh quanh khu Ngã Sáu chè Đa La và đến rồi.

Như ngày đó Đa La đông vui lắm, nó trở thành một chốn tụ tập hết sức văn nghệ. Nó đã chè ng kiêu sến hoa của nhiều tình và cũng chia sẻ sự héo tàn của nhiều tình khác. Nó có thể tiếp tục buồn vui với như nghe ngóng bòn trên như thơ như đến không có như để biết to tát: Bòn cơm Tọt Máu Thân với cónh nhà cháy ngói chết ngay tại thị trấn Sài Gòn. Rồi thơ công kích đến hai. Rồi thơ đến viên lớn thơ nhất năm 1968. Quân sự học đến. Thơ đến viên lớn thơ hai năm 1972. Thơ của như đi u đó đã làm thay đổi rất nhiều như p sến

chung và tác động sâu xa đến suy nghĩ và hành động của từng con người.

Đa La vắng vẻ như những người khách cũ, lạ lẫm có thêm những người mới với dáng vẻ thất vọng, trầm ngâm, lác đác những bóng vàng quân sự hành quân, những bóng phép Thuật, những bóng lính thiến của những quân binh chủng viện, với đi. Đa La là nơi nhàn nhã của tin tức và những người bạn cũ không bao giờ còn trở về. Đa La tiếp tục có thêm những buổi cà phê cuối cùng để tiễn những người đến rồi đi. Đa La không vui và những người bạn của Đa La cũng không vui bởi vì cộng đồng không vui, cộng dân tộc đang buồn phiền.

Đa La còn đến lúc nào? Đón của bao giờ tôi không biết, có đi nữa là đã có thể Đa La giờ này như một tri kỷ của những người, nó cũng buồn, cũng vui, cũng hy vọng, cũng rã rời, cũng phẫn chí, cũng mất mát, cũng khóc, cũng cười, cũng buồn ngoạn ngoạn xây dựng, cũng thích tung tóe phá phách, cũng ồn ào, cũng điên, nói chung là nó chung chung với bạn bè những tháng ngày những chuyến, đến thăm ngấm và đáng nhớ lắm, một chút Sài Gòn.

Hôm đã vào Thuật Thuật tôi còn rất nhiều dự định phê Hân, đến ng Đình Tiên Hoàng. Thuật ra phải nói tôi bạn bè tốt bụng phải nghĩ đến đó vì thời gian trong quân trường tôi thu được lo ngại con bà phẫn, gia đình xa, những yêu thì mặc dù đã quen thuộc thì còn như như quê nghèo những cũng vẫn chưa qua được giai đoạn “mất ngoài còn e,” cuối cùng tôi chỉ còn bạn bè. Hôm đó mới đến đi phép, xe quân trường sẽ theo xuống và đón về khu Mỏ Chi, gần Hồ Việt Mỹ. Tuy nhiên do đó tình hình sôi động lắm, quân trường lúc cấm trại, lúc xả phép, không chắc lúc nào có thể về được vì vậy tôi chỉ có thể như chung chung là “đón tao ở Hân,” phòng hờ có trở lại gì thì bạn bè không đi uống cà phê với nhau, để suốt ruồi. Tôi thuật sự vui mừng và cảm động, chưa bao giờ tôi đến Hân mà không có những chiếc, cũng chưa bao giờ tôi chỉ ở Hân mà không có những đến. Bạn bè! Biết nói sao cho được cái nghĩa đến biết của hai chữ này.

Hân là quán cà phê thu được lòng sang trọng, khách phẫn là những lớp trung niên và đa số thu được thành phố trung lưu, trí thức. Bàn ghế đây đều cao, tạo cho khách một thoáng ngay ngắn, nghiêm chỉnh và bàn nào cũng có một số những tạp chí Pháp ngữ sẽ phát hành mới nhất. Câu chuyện ở Hân chắc là quan trọng lắm, là lắm. Nhìn cái cách người ta ăn mặc. Trông cái vẻ người ta thì hẳn nhiên là biết ngay chuyện gì. Có lẽ có thể sẽ chính trị, kinh tế tài chánh, văn chương, triết học đều có ở đây. Một chỗ như vậy thật lắm, đáng trân trọng lắm. Tuy nhiên, dường như có một chút gì rất xa, rất lạ với một người lính.

Thuật tình tôi chỉ là một người lính bắt đầu đi, là những người đồng viên giữa họ như tôi, ông trường không ký giấy hoãn dịch nào thì trình diện. Tôi rời Sài Gòn cũng chưa được bao lâu,

Thế được thì cũng chẳng là lính tập s, lính s. Đã có thì nào nhìn toán tiền đến làm lui đi vào đất để ch để ph kích, để lấy tin đâu mà hiểu được cái cô đơn. Đã có đêm nào trùm poncho ghim súng ng i d i mà a gi a vòng vây quân để ch đâu mà biết được cái cảm giác trống vắng, khi p h i. Đã bao giờ ôm thân thể th ng nát c a m t để ng để r p ng i d i làn đến thù, nhìn máu chảy cho đến hết đâu mà hiểu được cái bị u t, tuy t v ng. V y mà tôi đã tự nhân danh là m t ng i lính để cảm thấy xa l , l c lũng với Hân, với Sài Gòn. K c c không?

Cảm giác c a tôi lúc y l l m, khó nói l m. Nhưng tôi không có thì gì để suy nghĩ, để phân tích đi u gì, tôi đang đi phép mà, cho tôi nghe m t chút, ch i m t chút dù c lúc ch i, lúc nghe tôi đ u b cái cảm giác l l , khó nói kia ám nh. Sau này, Nhà văn Thế Uyên có viết m t quyển t p bút t a là “M i Ngày Phép C a M t Ng i Lính.” Tôi đ c và thấy như nhận thể th i l m. Đ i khái tác gì đã nhân danh m t ng i lính mà đ c v n đ v i nh ng con ng i, nh ng cách s ng, nói chung là v i m t h u ph ng mà ông cho là b t x ng. Tôi nh nhm vì ông Thế Uyên đã nói giùm tôi cái mà tôi g i là cảm giác khó nói trên.

(Đến sau đây l ra không có trong bài viết này, nhưng tôi v a nh c đến nhà văn Thế Uyên v i m t cách nói để c hi u nh là m t s m n m vì v y nên tôi xin phép nói thêm vài đ u trong cái ngo c đóng này. Đúng, có m t thì gian r t dài tôi m n m ông Thế Uyên. Tôi mê Thế Uyên từ truy n ng n “Nh ng K Thu c Bài.” Đ i khái chuyện mu n nói là m i chúng ta đ u h c đ c t sách v , h c đ c ng, tôn giáo và nhi u ngu n giáo đ c khác nh ng đ u t t đ p. Th t đáng buồn, th c t không gi ng nh nh ng gì ta đ c đ y. Trong cu c đ i có quá nhi u nh ng k không thu c bài, có quá nhi u nh ng ng y quân t , nói r t đúng bài v nh ng chính h i làm khác và Thế Uyên nhân danh m t ng i thu c bài, phê phán v đi u đó. Tôi đã t ng có lúc b o gan nghĩ là mình cũng thu c l i thu c bài nên h t s c thông cảm và chia x n i buồn c a Thế Uyên, ng h Thế Uyên. V sau Thế Uyên l p nhà xuất b n Thái Đ , l i đúng n a, xã h i c a chúng ta qu là có nhi u v n đ c n t thái đ và tôi l i t p t c ng h Thế Uyên dù tôi ch a bao giờ g p g hay quen biết gì v i ông. Tôi gi m t tình cảm r t đ c biết v Thế Uyên cho đến năm 1979. H i đó các tr i tù đã đ c thăm nuôi và tôi đ c b n bè lén lút g i cho t báo Đ ng D y hay Đ i Di n gì đó c a nhóm Chân Tín, Nguyễn Ngọc Lan. Trong t báo này có m t bài viết c a Thế Uyên, anh ta k v m t cái t t t tr i giam Kà Tum. Nhà văn l n có khác, t t t thì đúng là t t, có th t cá bánh trái ê h , có cà phê thu c lá vui v , có gì ng nói ti ng c i “h h i ph n kh i,” có nh ng khuôn m t r ng r tin yêu, có các cán b khoan hòa nhân ái nh nh ng nhà tu, đ c biết là cảm t ng sung s ng xúc đ ng c a tác gi khi đ c đ ng nghiêm chào lá c máu trong ngày đ u năm. Tôi đ c bài báo mà buồn l m, buồn ghê g m l m. Tôi biết là trong hàng ngũ nh ng k không thu c bài đã có thêm m t ng i và tôi t buồn mình ph i quên hai ch Thế Uyên đi, th t đau lòng nh ng ph i quên, nh t đ nh).

Tôi xin tr l i v i cà phê Hân và xin làm n b qua m t bên cái cảm giác xa l c a riêng tôi. Hân v n t nó là m t n i ch n h t s c đáng yêu và ch c ch n là m t n i ch n r t đáng nh c a nhi u ng i. V sau, đ i di n v i Hân ng i ta m thêm quán cà phê Duyên Anh (không biết

nhà này có liên quan gì với nhà văn Duyên Anh hay chăng là tên đặt bởi một người chơi ái mộ nhà văn này). Hai tiệm cà phê, một sang trọng chảnh chảnh, một trung sinh động, cả hai đã trở thành một điểm hẹn, một đích tới mà khi nhấc điện thoại nhấc lên anh chị em ở trường Văn Khoa, trường Dục, trường Nông Lâm Sức ngay góc Trường Nhỏ - Trường Đ và các anh em bên khu Đài Phát Thanh, Trường Công Chiếu Tranh Chính Trị hàng Phan Đình Phùng, Nguyễn Bình Khiêm sẽ móm cuội và sẽ thấy rất gần gũi, rất thân thiết.

Tôi vẽ ra một các bạn đi thăm một vòng mấy quán cà phê mà chắc nhấc lên anh em trong chúng ta từng quen biết, từng có những góc bó thơ này hay thơ khác. Tôi xin nói đây những anh em có thể tiếp cận đến những chốn khác của riêng mình. Tôi biết anh em đều là những người tình cho nên tôi tin là mỗi hôm nay, mỗi góc phố, mỗi hàng cây, mỗi công trường đều có thể thoáng bóng hình của tuổi trẻ, của quê hương.

Tôi xin nhắc là anh em nào muốn gặp các nhà văn nhà thơ, muốn nhìn ngắm một vòng, dạo kiếm chuyện văn chương thì mời đến quán Cái Chùa, anh em nào muốn có không khí trung tâm mới đến Hồ M Gió. Anh em nào muốn có chút riêng tư tâm sự thì cứ theo đường Nguyễn Văn Húc chạy suốt lên Gò Vấp, vào quán Hàng Xà, ở đó có vườn cây đẹp, các cô chủ đẹp và cái cách người ta đối với nhau cũng rất đẹp. Tất cả những gì tôi nhắc tới là một chút ngày cũ, một chút cảnh xưa, một phần hồi ức và những sự kiện của Sài Gòn trong trí nhớ. Xin từng anh, từng chị, từng em, từng tất cả những ai còn có lúc bàng hoàng nhớ thơ, nhớ những một nửa trái tim mình còn đang bay lơ lửng ở đâu đó, nhớ quê nhà.